

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỒ HỌA KỸ THUẬT ỨNG DỤNG
NGÀNH MAY**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may

2. Mã học phần: MAY 485

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.

- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Vẽ kỹ thuật ngành may, Thiết kế trang phục 3, Công nghệ may trang phục 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhchien@gmail.com
2.	ThS. Tạ Văn Hiền	0979857012	hienbinh2011@gmail.com
3.	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may nghiên cứu phần mềm CorelDraw. Với các bài công cụ trên Toolbox, các lệnh trên Transformation, lệnh Text trong CorelDraw 12. Áp dụng các màu tô và các outline cho các bản vẽ mỹ thuật và kỹ thuật ngành may.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và phân biệt các vùng trong giao diện.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được ý nghĩa và trình tự truy cập các lệnh trên phần mềm CorelDraw.	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng trình tự, phương pháp thiết	3	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	kế để thiết kế các quy trình mô tả công nghệ, vẽ mẫu thời trang và thiết kế logo mẫu.		
MT2.2	Thiết lập được trình tự truy cập các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Thực hiện thao tác lệnh chính xác, dứt khoát và đúng trình tự.	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ sản phẩm may thông dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	5	[1.2.2.5]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình thao tác lệnh và tác phong công nghiệp.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Hướng dẫn các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Vận dụng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành đọc hiểu các câu lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản tiêu chuẩn kỹ thuật trên phần mềm CorelDraw.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Trình bày được ý nghĩa và trình tự truy cập các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và phân biệt các vùng trong giao diện.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Thực hiện thành thạo các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ trên phần mềm CorelDraw.	3	[2.2.2]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR2.3	Nhận biết phòng ngừa các lỗi sai trong quá trình thực hiện lệnh.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế bản tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo yêu cầu.	4	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1.	Bài 1. Tổng quan về phần mềm CorelDraw	x		x		x		x	x
2.	Bài 2. Chức năng các công cụ trên ToolBox	x	x		x	x	x	x	x
3.	Bài 3. Các công cụ tô màu và đường viền	x	x		x	x	x	x	x
4.	Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng	x	x		x	x	x	x	x
5.	Bài 5. Công cụ Text và những hiệu ứng đặc biệt	x	x		x	x	x	x	x
6.	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may	x	x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá.
2	Điểm bài tập thực hành.	02 điểm	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, trình diễn, giao bài tập cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.
- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, luyện tập, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- TS. Võ Phước Tấn (2006), *Đồ họa kỹ thuật ứng dụng*, NXB Lao động.

[3]- Phú Hưng (2008), *Bài tập thực hành trên CorelDraw X3*, NXB Hồng Đức.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Bài 1. Tổng quan về phần mềm CorelDraw</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các ứng dụng của phần mềm Coreldraw. - Truy cập được vào các ứng dụng của phần mềm Coreldraw. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về CorelDraw 2. Khởi động CorelDraw 3. Các thành phần của màn hình Coreldraw 4. Thiết lập hiển thị 5. Thiết lập trang giấy 6. Thêm và xóa các trang vẽ 7. Đường chỉ dẫn – GuideLines 8. Bài tập ứng dụng 		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: <p>[1]: Bài 1. [2]: Từ trang 3 đến trang 4.</p>
2	<p>Bài 2. Chức năng các công cụ trên Toolbox</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh Pick tool, Rectangle tool, elips tool, polygon tool trên thanh công cụ Toolbox. - Áp dụng các lệnh vẽ trên thanh công cụ để vẽ các chi tiết có dạng hình học cơ bản như bác tay, túi áo... 		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: <p>[1]: Bài 2 từ mục 1 đến mục 5. [2]: Từ trang 5 đến trang 9.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Thực hiện đúng theo quy trình.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Pick Tool - Công cụ chọn 2. Zoom và Hand Tool 3. Rectangle Tool – Công cụ vẽ hình chữ nhật 4. Ellipse Tool – Công cụ vẽ hình Elip 5. Polygon Tool – Vẽ hình đa giác 				
3	<p>Bài 2. Chức năng các công cụ trên Toolbox (tiếp)</p> <ol style="list-style-type: none"> 6. Basic shape Tool - Thư viện hình cơ bản 7. Shape Tool – Công cụ chỉnh sửa hình 8. Nhóm công cụ vẽ đường 9. Dimension – Công cụ đo 		4	[1], [2], [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 2 mục 6 đến 9.</p> <p>[2]: Từ trang 10 đến trang 15.</p> <p>[3]: Chương II.</p>
4	<p>Bài 2. Chức năng các công cụ trên Toolbox (tiếp)</p> <ol style="list-style-type: none"> 10. Bài tập ứng dụng 		4	[1], [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 2 mục 1 đến 9.</p> <p>[2]: Từ trang 12 đến trang 19.</p>
5	<p>Bài 3. Các công cụ tô màu và đường viền</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào lệnh tô màu cho đối tượng và đường viền. - Truy cập được các lệnh tô màu và tô màu được cho các đối tượng vẽ và các đường viền. - Thực hiện đúng theo quy trình và đảm bảo an toàn lao động. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công cụ tô màu 2. Công cụ đường viền 3. Tô màu bằng thanh 		4	[1], [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 3 mục 1 đến 3.</p> <p>[3]: Chương III.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
6	Bài 3. Các công cụ tô màu và đường viền (tiếp) 4. Bài tập ứng dụng		4	[1], [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 3 mục 1 đến 3. [3]: Chương III.
7	Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng Mục tiêu bài: - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh biến đổi hiệu chỉnh và quan hệ giữa các đối tượng. - Ứng dụng các lệnh để biến đổi, hiệu chỉnh các đối tượng vẽ. - Thực hiện đúng theo quy trình. Nội dung cụ thể: 1. Transformation - Biến đổi đối tượng 2. Align And Distribute – So hàng và phân phối đều đối tượng 3. Lệnh Oder 4. Lệnh Group, Ungroup và Ungroup All 5. Lệnh Commbine - Kết hợp các đối tượng		4	[1], [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 4 mục 1 đến 5. [2]: Từ trang 40 đến trang 51. - Sử dụng các lệnh để biến đổi hiệu chỉnh vẽ được các hình trên công cụ Arrange.
8	Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng (tiếp) 6. Lệnh Break Curve Apart–Phá vỡ đối tượng 7. Lệnh Lock Object – Khóa đối tượng 8. Lệnh Weld – Hàn đối tượng 9. Lệnh Trim – Cắt đối tượng 10. Lệnh Intersect – Lấy phần giao đối tượng 11. Lệnh Convert to Curvers – Chuyển đổi đường cong * Kiểm tra		2, 2KT	[1], [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 4 mục 6 đến 12. [2]: Từ trang 52 đến trang 60. - Làm bài kiểm tra.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
9	Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng (tiếp) 12. Bài tập ứng dụng		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài bài 4.
10	Bài 5. Công cụ Text và những hiệu ứng đặc biệt Mục tiêu bài: - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh tạo chữ và các hiệu ứng đặc biệt. - Sử dụng các lệnh tạo chữ để tạo văn bản cho bản vẽ. - Sử dụng được các hiệu ứng đặc biệt cho bản vẽ. - Thực hiện đúng các bước. Nội dung cụ thể: 1. Giới thiệu hai loại văn bản Artistic – Paragraph 2. Chọn lựa giữa văn bản dạng Artistic và Paragraph 3. Hộp thoại Pormat Text 4. Thay đổi chữ hoa thành chữ thường 5. Lệnh Fit Text to Path 6. Chèn ký tự đặc biệt 7. Tách rời các văn bản 8. Hình bao văn bản		4	[1], [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 6, mục 1 đến 9. [3]: Chương IV.
11	Bài 5. Công cụ Text và những hiệu ứng đặc biệt (tiếp) 9. Bài tập ứng dụng		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 5.
12	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may Mục tiêu bài: - Thiết lập được một số bản vẽ flat, sketch cho sản phẩm sơ mi, quần âu. - Thực hiện theo đúng quy trình		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 6, mục 1 đến.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	và đảm bảo an toàn lao động. Nội dung cụ thể: 1. Ứng dụng CorelDraw vẽ phác thảo mẫu				
13	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may (tiếp) 1. Ứng dụng CorelDraw vẽ phác thảo mẫu (tiếp)		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 6 mục 1.
14	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may (tiếp) 2. Ứng dụng CorelDraw và Microsoft word vào xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 6 mục 2.
15	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may (tiếp) 2. Ứng dụng CorelDraw và Microsoft word vào xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may (tiếp) * Kiểm tra		2, 2KT	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu: [1]: Bài 6 mục 2. - Làm bài kiểm tra.

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đỗ Thị Thu Hà